

Bản án số: 131/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Bích**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Quân**

2. Ông **Nguyễn Hồng Quảng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà **Lê Thị Thanh Thảo**- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả:

Ông **Đào Thế Phong** - chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T1 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/10/1992 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Phường V, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Con ông: Nguyễn Ngọc L và bà Trịnh Thị X; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/12/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Bị bắt quả tang ngày 19/4/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 19/4/2017, tại khu vực thuộc tổ 3, khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Nguyễn Ngọc T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán. Thu giữ của T1 01 gói giấy, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Mobiistar và 600.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 268/GĐMT ngày 21/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu của Nguyễn Ngọc T1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 2,95 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T1 khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, nên thường mua ma túy về bán lấy lãi. Từ đầu tháng 4/2017, do quen biết anh Phạm Trung T2, trú quán tại tổ 3, khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả nên thỉnh thoảng T1 đến nhà anh T2 xin ngủ nhờ tại gian gác xép nhà anh T2. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 19/4/2017, T1 gọi điện thoại cho Hoàng Văn P hỏi mua nợ P 3.000.000 đồng tiền ma túy để bán với giá 3.3000.000 đồng. P đồng ý. T1 đi xe taxi đến nhà P, được P đưa cho 01 túi ma túy đá. T1 cất gói ma túy trong người, rồi về đến khu vực thuộc tổ 3, khu 6C, phường Cẩm Trung, thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, Nguyễn Ngọc T1 khai: Trong thời gian tháng 4/2017, T1 đã nhiều lần mua ma túy của P, bán cho Đào Văn S, Vũ Thị Ngọc H và Vũ Minh T3 để kiếm lời, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 16 giờ ngày 12 hoặc 13/4 (T1 không nhớ chính xác ngày), Đào Văn S đến sửa loa cho nhà anh Phạm Trung T2 thì gặp T1. S hỏi mua của T1 200.000 đồng ma túy đá. T1 đồng ý. S trả cho T1 160.000 đồng và 02 thẻ điện thoại Vieettel mệnh giá 20.000 đồng. S ra về, khoảng 15 phút sau thì quay lại đòi 02 thẻ điện thoại. T1 đã trả lại 02 thẻ điện thoại cho S.

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 16/4/2017, T1 đang nằm ngủ tại gác xép nhà anh T2, thì S gọi điện thoại hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá. T1 đồng ý hẹn S đến trước cổng nhà anh T2. Sau đó, T1 cầm 01 túi ma túy đá ra trước cổng sắt nhà anh T2, bán cho S với giá 100.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/4/2017, H gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 3.300.000 đồng ma túy đá. T1 nói với H sẽ gọi điện lại cho H. Tiếp đó, T1 gọi điện thoại cho P hỏi mua nợ 3.000.000 đồng ma túy đá. P đồng ý, bảo T1 đến nhà hàng Quảng Nam ở cuối đường Thanh Niên thuộc phường Cẩm T2 để bán ma túy. T1 gọi điện thoại lại cho H, bảo H cầm tiền đến đón T1. Một lúc sau, H gọi điện lại cho T1 nói: H sẽ đi cùng một người em tên T3 (tức Vũ Minh T3), T3 sẽ đưa cho T1 3.300.000 đồng, nhưng T1 chỉ được lấy 3.000.000 đồng tiền ma túy. Còn ma túy mua được sẽ phải bớt lại cho H 01 túi, H sẽ đến lấy sau cùng 300.000 đồng. T1 đồng ý và nói sẽ lấy 100.000 đồng trả tiền taxi, chỉ trả lại H 200.000 đồng và túi ma túy sẽ riêng. Một lúc sau, H cùng T3 đi xe taxi đến. T1 lên xe bảo đi đến nhà hàng Quảng Nam. Đến nơi, T1 một mình vào gặp P. P đưa cho T1 01 khẩu trang màu đỏ trong có 01 túi ma túy. T1 cầm túi ma túy, ra xe taxi, cùng H và T3 về nhà anh T2. Xong, T1 lên gác xép, chia gói ma túy ra thêm 02 túi nữa. Còn túi ma túy ban đầu để trong khẩu trang, đem ra bán cho T3, H với giá 3.300.000 đồng. Sau đó T1 đến nhà hàng Quảng Nam, trả cho P 3.000.000 đồng. T1 đã sử dụng hết 01 túi ma túy sẽ riêng và 100.000 đồng. Còn 200.000 đồng và túi ma túy sẽ ra, T1 đưa riêng cho H sau đó.

Tại bản cáo trạng số 121/KSĐT-HS ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Ngọc T1 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo T1 có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về việc: Ngày 19/4/2017, khi T1 đang cất giấu 01 túi ma túy đá thì bị công an phát hiện, bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do T1 mua chịu của người tên là Hoàng Văn P với giá 3.000.000 đồng, mục đích để bán lấy lãi sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Lời khai của bị cáo T1 phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Viết C, Trịnh Văn H2 là những người trực tiếp chứng kiến việc công an bắt quả tang khi T1 tàng trữ trái phép chất ma túy; phù hợp với Biên bản niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 268/GĐMT ngày 21/4/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Đối với việc T1 khai trong khoảng thời gian từ ngày 12/4/2017 đến 18/4/2017 T1 đã mua ma túy của P để bán cho Đào Văn S 02 lần; bán cho Vũ Thị Ngọc H và Vũ Minh T3 01 lần. Kết quả điều tra cho thấy các đối tượng S, H, T3 có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo T1 về về thời gian, địa điểm, cách thức giao dịch, số tiền cũng như số lần mua bán ma túy. Khi nhận dạng qua ảnh, các đối tượng S, H, T3 đều chỉ chính xác ảnh của T1 là người đã bán ma túy cho họ. H và T3 còn khẳng định sau khi góp tiền mua ma túy của T1, cả hai người về nhà H và sử dụng hết số ma túy vừa mua được, đến hơn 1 giờ ngày 19/4/2017 T3 mới rời khỏi nhà H để về, trong suốt thời gian đó H không đi đâu. Do đó, khi đối chất với T1, H không thừa nhận việc đã bàn bạc với T1 để bớt lại ma túy và tiền cho H, không quay lại gặp T1 để lấy 200.000 đồng và gói ma túy sẽ riêng cho H như lời khai của T1.

Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 19/4/2017, tại tổ 3, khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Ngọc T1 có hành vi tàng trữ trái phép 2,95 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. Trước đó T1 đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đào Văn S và 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thị Ngọc H và Vũ Minh T3 để các đối tượng này sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những

kẻ buôn bán ma túy khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét cho bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

- Số ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Mobiistar là phương tiện T1 dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 600.000 đồng thu giữ của T1, không chứng minh được do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 300.000 đồng bán ma túy cho S và 3.300.000 đồng bán ma túy cho H và T3, là tiền do phạm tội mà có nên buộc T1 phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Hoàng Văn P, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đào Văn S, Vũ Thị Ngọc H và Vũ Minh T3 có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 19/4/2017.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có trong 01(một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 268/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar kèm 01 sim, 01 pin.

-Trả lại bị cáo T1 số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Các khoản trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 155/BB-THA ngày 30/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

- Buộc bị cáo T1 nộp lại số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CA TP Cẩm Phả;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích